

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 599/2021/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2021 , giữa :

Nguyên đơn: Chị NTN, sinh năm 1984.

Bị đơn: Anh NQD, sinh năm 1983.

Đều trú tại: T6, phường GS, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội ban hành Luật phí và lệ phí; Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị NTN và anh NQD.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị L và anh D đều xác định vợ chồng không còn tình cảm và nhất trí thuận tình ly hôn;

- Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Bảo Ngân H, sinh ngày 28/8/2011 và cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 28/01/2019. Các bên thống nhất thỏa thuận Chị L nhận nuôi cháu K, anh D nuôi cháu NH cho đến khi con chung trưởng thành hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về vấn đề cấp dưỡng các đương sự không đề nghị Tòa án không xem xét giải quyết.

Các bên được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung theo quy định.

- Về tài sản chung và khoản nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận và không đề nghị giải quyết.

- Về án phí : Chị L nhận nộp **150.000đ** (*Một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí và hoàn trả cho chị L **150.000đ** theo biên lai thu số 0005619 ngày 01/9/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- VKSND tỉnh TN;
- UBND phường Gia Sàng.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

VŨ DUY CHINH

